Signature Not Verified
Digitally signed by
Date: 2011.12.02 08:37:31 ICT
Reason:
Location:

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5393 /QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2011*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt chỉ tiêu và Ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức làm việc tại Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã và công chức làm Thanh tra xây dựng cấp quận, cấp phường thành phố Hà Nội năm 2011

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Quyết định số 89/2007/QĐ-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ thí điểm thành lập Thanh tra xây dựng quận, huyện và thanh tra xây dựng xã, phường, thị trấn tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 165/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ quy định tạm thời tiêu chuẩn thanh tra viên chuyên ngành xây dựng quận, huyện và xã, phường thị trấn tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy chế thi tuyển, xét tuyển công chức ban hành kèm theo Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ thành phố Hà Nội tại Công văn số 1928/SNV-ĐTBD&QLCBCC ngày 08 tháng 11 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chỉ tiêu và Kế hoạch tuyển dụng công chức làm việc tại sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã và công chức làm Thanh tra xây dựng cấp quận, cấp phường thuộc thành phố Hà Nội năm 2011;

Tổng chỉ tiêu tuyển dụng là 856 (tám trăm năm mươi sáu) người gồm:

1. Công chức khối Sở, ban, ngành, có 356 người, trong đó:

- Ngạch Chuyên viên: 347 (ba trăm bốn mươi bảy) người;

- Ngạch Cán sự: 9 (chín) người.

2. Công chức khối quận, huyện, thị xã, có 314 người, trong đó:

- Ngạch Chuyên viên: 303 (ba trăm linh ba) người;

1222

- Ngạch Cán sự: 11 (mười một) người.

3. Công chức làm công tác thanh tra xây dựng cấp quận, phường, có 186 người, trong đó:

- Ngạch Chuyên viên: 101 (một trăm linh một) người;

- Ngạch Cán sự: 85 (tám mươi lăm) người.

(có biểu chi tiết chỉ tiêu, ngành và chuyên ngành cần tuyển kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã có chỉ tiêu tuyển dụng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nơi nhận:
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Như Điều 2;
- NC, VH-KG; Vs;
- Lưu: VT, SNV. 60

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC LÀM VIỆC TẠI CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ VÀ CÔNG CHỨC LÀM CÔNG TÁC THANH TRA XÂY DỰNG CẤP QUẬN, CẤP PHƯỜNG THUỘC THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2011

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5373 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2011 của UBND thành phố Hà Nội)

Thực hiện các Quy định của Nhà nước về tuyển dụng công chức;

Căn cứ Quyết định số 1713/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2011 của UBND Thành phố về việc phân bổ biên chế công chức và lao động hợp đồng cho các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố Hà Nội năm 2011;

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức làm việc tại các chi cục, phòng, ban chuyên môn thuộc Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã và công chức làm công tác Thanh tra xây dựng cấp quận, cấp phường thuộc thành phố Hà Nội năm 2011 như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích: Tuyển dụng công chức làm việc tại các chi cục, phòng, ban chuyên môn tại sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã, công chức làm công tác xây dựng cấp quận, cấp phường đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đúng cơ cấu; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

II. Yêu cầu: Tuyển dụng công chức bảo đảm công khai, khách quan, công bằng, dân chủ và đúng quy định của pháp luật.

B. CHỈ TIÊU, NGẠCH, TRÌNH ĐỘ CÔNG CHỨC CẦN TUYỂN

Tổng chỉ tiêu tuyển dụng công chức toàn Thành phố là 856; cụ thể:

I. Công chức khối Sở, ban, ngành (16 sở, ban, ngành):

Số chỉ tiêu công chức cần tuyển: 356; trong đó:

Ngạch chuyên viên: 347 người; ngạch cán sự: 09 người.

II. Công chức khối quận, huyện, thị xã (26 quận, huyện, thị xã):

Số chỉ tiêu công chức cần tuyển: 314; trong đó:

Ngạch chuyên viên: 303 người; ngạch cán sự: 11 người.

III. Công chức làm công tác Thanh tra xây dựng cấp quận, cấp phường (17 quận, huyện, thị xã):

Số chỉ tiêu công chức cần tuyển: 186; trong đó:

Ngạch chuyên viên: 101 người; ngạch cán sự: 85 người.

C. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, HỒ SƠ VÀ CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

I. Tiêu chuẩn và điều kiện chung dự tuyển công chức

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam; có hộ khẩu thường trú tại Hà Nội, trường hợp không có hộ khẩu thường trú tại Hà Nội phải đúng ngành, chuyên ngành cần tuyển và có ít nhất một trong các điều kiện sau:

- Người tốt nghiệp thủ khoa tại các cơ sở đào tạo trình độ đại học ở trong nước;

- Người tốt nghiệp đại học, sau đại học loại giỏi, xuất sắc ở nước ngoài;

- Người có Bằng Tiến sỹ, tuổi đời dưới 35 tuổi;

- Người có Bằng Thạc sỹ hoặc bằng tốt nghiệp đại học công lập, hệ chính quy loại giỏi, tuổi đời dưới 30 tuổi;

b) Đủ 18 tuổi trở lên;

c) Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;

d) Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với vị trí cần tuyển;

Người đăng ký dự tuyển vào ngạch chuyên viên phải có trình độ đại học trở lên, đúng ngành chuyên ngành cần tuyển. Người đăng ký dự tuyển vào ngạch cán sự phải có trình độ trung cấp chuyên nghiệp trở lên, đúng ngành, chuyên ngành cần tuyển;

đ) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

e) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ;

g) Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển theo chỉ tiêu tại sở Ngoại vụ cần có điều kiện bổ sung sau:

- Về chiều cao: nam có chiều cao từ 1m65 trở lên; nữ có chiều cao từ 1m57 trở lên;

- Có lý lịch Tư pháp, không dị tật về hình thể, phát âm phải rõ ràng, không nói ngọng, nói lắp.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

a) Không cư trú tại Việt Nam;

b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

II. Hồ sơ đăng ký tuyển dụng gồm:

Hồ sơ đăng ký dự tuyển công chức bao gồm:

1. Đơn đăng ký dự tuyển công chức theo mẫu tại phụ lục số 1 ban hành kèm theo Kế hoạch này;

Trường hợp người đăng ký dự tuyển đang là viên chức các đơn vị sự nghiệp của nhà nước; người làm việc trong các doanh nghiệp nhà nước; cán bộ, công chức cấp xã; sỹ quan và quân nhân chuyên nghiệp trong quân đội nhân dân và công an nhân dân Việt Nam nếu đăng ký dự thi phải được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi người dự tuyển đang công tác, làm việc có văn bản đồng ý được đăng ký dự tuyển công chức;

2. Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

3. Bản sao giấy khai sinh;

4. Bản chụp các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển;

Đối với thí sinh có văn bằng không ghi ngành đào tạo như thông báo nhưng có chuyên ngành đào tạo đúng với ngành dự tuyển được dự tuyển công chức;

Riêng đối với người đăng ký dự tuyển vào làm công tác Thanh tra xây dựng cấp quận, cấp phường đảm bảo đúng các ngành, chuyên ngành quy định thuộc các lĩnh vực Xây dựng, Kiến trúc quy hoạch, Luật, Kinh tế hoặc Địa chính;

Người dự tuyển nộp bản chính bằng tốt nghiệp tại các đơn vị dự tuyển, các đơn vị có trách nhiệm lưu giữ và trả lại thí sinh sau khi thí sinh dự đủ các môn thi, thời gian do các cơ quan, đơn vị quy định nhưng không được quá 20 ngày kể từ ngày thi môn cuối cùng của kỳ thi;

5. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

6. Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

7. 03 phong bì có dán tem ghi rõ địa chỉ của thí sinh dự tuyển;

Các giấy tờ trên được đựng trong 01 bì hồ sơ theo quy định của Hội đồng tuyển dụng. Mỗi thí sinh dự tuyển làm 01 bộ Hồ sơ gửi tại cơ quan, đơn vị đăng ký dự tuyển.

III. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng công chức:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh: được cộng 30 điểm vào tổng số điểm thi tuyển;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 20 điểm vào tổng số điểm thi tuyển;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 10 điểm vào tổng số điểm thi tuyển.

Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng một loại điểm ưu tiên cao nhất vào tổng kết quả thi hoặc xét tuyển.

Chế độ ưu tiên của thí sinh chỉ có giá trị trong thời gian quy định nộp hồ sơ dự tuyển.

D. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG

I. Tuyển dụng không qua thi tuyển:

1. Đối tượng

a) Người tốt nghiệp thủ khoa tại các cơ sở đào tạo trình độ đại học ở trong nước;
b) Người tốt nghiệp đại học, sau đại học loại giỏi, xuất sắc ở nước ngoài;

2. Quy trình xét tuyển không qua thi:

a. Nếu tại chỉ tiêu tuyển dụng số thí sinh không vượt quá chỉ tiêu tuyển dụng thì thí sinh được trúng tuyển sau khi Hội đồng tuyển dụng phỏng vấn (sát hạch) đạt kết quả;

b. Nếu tại chỉ tiêu tuyển dụng có số thí sinh dự tuyển vượt quá chỉ tiêu tuyển dụng thì Hội đồng tuyển dụng tổ chức xét tuyển qua hồ sơ và phỏng vấn (sát hạch), cách tính điểm như sau:

+ Tổng điểm xét tuyển = Điểm học tập + Điểm tốt nghiệp + Điểm phỏng vấn + Điểm ưu tiên (nếu có). Trong đó:

- Điểm học tập được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn học trong toàn bộ quá trình học tập của người dự xét tuyển ở trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được quy đổi theo thang điểm 100 và tính hệ số 2.

- Điểm tốt nghiệp được xác định bằng trung bình cộng kết quả các bài thi tốt nghiệp hoặc điểm bảo vệ luận văn của người dự xét tuyển, được quy đổi theo thang điểm 100 và tính hệ số 1.

- Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100 và tính hệ số 1. Nội dung phỏng vấn phải căn cứ vào tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch công chức phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển.

+ Người trúng tuyển công chức không qua thi tuyển phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Có điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có Tổng điểm xét tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm;

Trường hợp nhiều người có kết quả xét tuyển bằng nhau ở chỉ tiêu cần tuyển thì người trúng tuyển thứ tự là người có văn bằng cao hơn, người có điểm học tập cao hơn; người có điểm tốt nghiệp cao hơn; nếu vẫn chưa xác định được người trúng tuyển thì Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng công chức xem xét, quyết định người trúng tuyển.

3. Việc tuyển dụng người trúng tuyển không qua thi tuyển được thực hiện theo quy định hiện hành.

4. Người thuộc đối tượng xét tuyển không qua thi tuyển chỉ được đăng ký xét tuyển không qua thi một lần tại một chỉ tiêu tuyển dụng của một đơn vị. Ở những chỉ tiêu có đối tượng xét tuyển không qua thi đã có người trúng tuyển và hết chỉ tiêu tuyển dụng thì người dự tuyển còn lại tại chỉ tiêu đó được phép đăng ký dự thi tuyển tại chỉ tiêu của các cơ quan, đơn vị khác có yêu cầu chuyên môn phù hợp.

Thời gian thay đổi nguyện vọng do Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2011 quy định.

II. Tuyển dụng qua thi tuyển:

1. Môn kiến thức chung:

a. Hình thức: Thi viết 01 bài.

b. Nội dung: Theo Quyết định số 4266/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2011 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành Kế hoạch xây dựng ngân hàng câu hỏi để thi tuyển công chức;

c. Thời gian làm bài: 180 phút đối với ngạch chuyên viên, 120 phút đối với ngạch cán sự (không kể thời gian phát đề).

2. Môn Ngoại ngữ (môn điều kiện):

a. Hình thức: Thi viết 01 bài bằng 01 trong 5 thứ tiếng Anh, Pháp, Nga, Trung, Đức (do thí sinh đăng ký tại đơn dự tuyển).

b. Nội dung: Thi trình độ chứng chỉ B đối với ngạch chuyên viên; Thi trình độ chứng chỉ A đối với ngạch cán sự.

c. Thời gian làm bài: 90 phút đối với ngạch chuyên viên, 60 phút đối với ngạch cán sự (không kể thời gian phát đề).

3. Môn Tin học (môn điều kiện):

a. Hình thức: Thi trắc nghiệm.

b. Nội dung: Thi Tin học văn phòng.

c. Thời gian làm bài: 45 phút đối với ngạch chuyên viên, 30 phút đối với ngạch cán sự (không kể thời gian phát đề).

4. Môn nghiệp vụ chuyên ngành:

a. Hình thức: Thi viết 01 bài và thi trắc nghiệm 01 bài về nghiệp vụ chuyên ngành theo yêu cầu của vị trí việc làm.

b. Nội dung cụ thể: Theo Quyết định số 4266/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2011 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành Kế hoạch xây dựng ngân hàng câu hỏi để thi tuyển công chức;

c. Thời gian làm bài:

- Thi viết: 180 phút đối với ngạch chuyên viên, 120 phút đối với ngạch cán sự (không kể thời gian phát đề).

- Thi trắc nghiệm: 45 phút đối với ngạch chuyên viên, 30 phút đối với ngạch cán sự (không kể thời gian phát đề).

5. Môn nghiệp vụ chuyên ngành đối với trường hợp thi tuyển công chức vào vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là ngoại ngữ hoặc tin học:

a. Hình thức: Thi viết 01 bài và thi trắc nghiệm 01 bài về nghiệp vụ chuyên ngành ngoại ngữ hoặcTin học;

b. Nội dung cụ thể do sở Nội vụ có văn bản hướng dẫn sau.

c. Thời gian làm bài:

- Thi viết: 180 phút đối với ngạch chuyên viên, 120 phút đối với ngạch cán sự (không kể thời gian phát đề).

- Thi trắc nghiệm: 45 phút đối với ngạch chuyên viên, 30 phút đối với ngạch cán sự (không kể thời gian phát đề).

II. Điều kiện miễn thi một số môn (đối với môn điều kiện)

Người đăng ký dự tuyển công chức được miễn thi một số môn trong kỳ thi tuyển công chức như sau:

1. Miễn thi môn ngoại ngữ nếu người dự tuyển có một trong các điều kiện sau:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ bằng 1 trong 5 thứ tiếng Anh, Pháp, Nga, Trung, Đức;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam.

2. Miễn thi môn tin học văn phòng trong trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên chuyên ngành công nghệ thông tin.

III. Cách tính điểm bài thi

1. Bài thi được chấm theo thang điểm 100.

2. Điểm các môn thi được tính như sau:

a) Môn kiến thức chung: tính hệ số 1;

b) Môn ngoại ngữ, môn tin học văn phòng: tính hệ số 1 và không tính vào tổng số điểm thi.

c) Môn nghiệp vụ chuyên ngành: bài thi viết tính hệ số 2, bài thi trắc nghiệm tính hệ số 1.

3. Kết quả thi tuyển (KQTT) = điểm của bài thi môn kiến thức chung x 1 + điểm bài thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành x 2 + điểm bài thi trắc nghiệm môn nghiệp vụ chuyên ngành x 1 + điểm ưu tiên theo quy định (nếu có).

IV. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức

1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có đủ các bài thi của các môn thi;

b) Có điểm của mỗi bài thi đạt từ 50 điểm trở lên;

c) Có kết quả thi tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm;

2. Trường hợp nhiều người có kết quả thi tuyển (KQTT) bằng nhau ở vị trí cần tuyển dụng, người có điểm bài thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn là người trúng tuyển; nếu điểm bài thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành bằng nhau thì người có điểm bài thi trắc nghiệm môn nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được người trúng tuyển thì Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng xem xét, quyết định người trúng tuyển;

3. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

E. CHẤM THI VÀ PHÚC KHẢO BÀI THI

Việc chấm thi và phúc khảo bài thi viết, trắc nghiệm được thực hiện theo Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức ban hành kèm theo Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ).

F. KINH PHÍ TỔ CHỨC THI TUYỂN; THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM ÔN TẬP, THI

I. Kinh phí tổ chức thi tuyển gồm:

1. Lệ phí thi: Thí sinh dự thi nộp 140.000 đồng tại cơ quan, đơn vị đăng ký dự tuyển cùng thời điểm thu hồ sơ; Sở Nội vụ tổng hợp tiền thu phí dự thi báo cáo Hội đồng để có Kế hoạch chi theo đúng quy định;

2. Ngân sách thành phố cấp bổ sung: Sở Nội vụ có trách nhiệm dự toán kinh phí cho việc tổ chức kỳ thi, thống nhất với Sở Tài chính nội dung chi, mức chi theo Thông tư Liên tịch số 163/2010//TTLT-BTC-BNV ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi tuyển và phí dự thi nâng ngạch công chức, viên chức; quản lý, sử dụng thanh quyết toán theo quy định;

II. Thời gian và địa điểm ôn tập, tổ chức thi: Hội đồng tuyển dụng công chức lập Kế hoạch chi tiết việc tổ chức, thực hiện thi và Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để mọi người được biết và thực hiện.

G. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Hội đồng tuyển dụng công chức:

UBND Thành phố thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức để tổ chức, thực hiện công tác tuyển dụng theo quy định; Hội đồng tuyển dụng tổng hợp kết quả tuyển dụng báo cáo UBND thành phố quyết định công nhận.

II. Ban Giám sát tuyển dụng:

UBND Thành phố thành lập Ban Giám sát tuyển dụng công chức để giám sát tổ chức và hoạt động của Hội đồng tuyển dụng và các Ban giúp việc Hội đồng. Thanh tra Thành phố tham mưu, trình UBND Thành phố quyết định thành lập Ban Giám sát.

III. Sở Nội vụ:

- Sở Nội vụ tham mưu, trình UBND Thành phố quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng.

- Giúp UBND Thành phố triển khai Kế hoạch tuyển dụng công chức đến các sở, ngành, quận, huyện;

- Là cơ quan thường trực của Hội đồng tuyển dụng công chức của Thành phố; Tham mưu giúp Hội đồng tuyển dụng Thành phố về tổ chức, thực hiện Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2011; có trách nhiệm thông báo chỉ tiêu, điều kiện, lịch tuyển dụng công chức hành chính, công chức làm công tác thanh tra xây dựng, mẫu đơn, mẫu lý lịch và nội dung hồ sơ đăng ký dự tuyển trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên website của UBND thành phố Hà Nội (http://www.hanoi.gov.vn) và của Sở Nội vụ Hà Nội (http://sonoivu.hanoi.gov.vn) để mọi người được biết và thực hiện;

- Chuẩn bị tài liệu và tổ chức hướng dẫn ôn môn thi viết chung, môn ngoại ngữ và môn tin học ; môn ngoại ngữ, tin học chuyên ngành theo yêu cầu của Hội đồng tuyển dụng;

- Quyết định tuyển dụng đối với thí sinh trúng tuyển sau khi có Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng của UBND Thành phố.

IV. Các Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã có chỉ tiêu tuyển dụng:

1. Thông báo công khai tại trụ sở Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã về chỉ tiêu, điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển; nội dung, hình thức tuyển dụng; thời gian, địa điểm nhận hồ sơ theo quy định; thời gian, địa điểm tổ chức ôn tập theo hướng dẫn của Hội đồng tuyển dụng;

2. Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, thu lệ phí dự thi đối với thí sinh dự tuyển theo thời gian quy định của Hội đồng tuyển dụng; tổng hợp, nộp lệ phí dự tuyển về Sở Nội vụ;

3. Duyệt hồ sơ của người dự tuyển đảm bảo đúng điều kiện, tiêu chuẩn theo Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2011; thông báo công khai những người đủ, không đủ điều kiện, tiêu chuẩn; hoàn trả hồ sơ, lệ phí đối với người không đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển;

4. Tổng hợp danh sách của các thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển và ghi thành tệp (file) dữ liệu (theo mẫu) gửi về Hội đồng tuyển dụng (qua địa chỉ thư điện tử: chiensnv@ymail.com) để tổng hợp;

5. Thông báo kết quả tuyển dụng tới từng thí sinh sau khi có Quyết định công nhận kết quả của UBND Thành phố;

6. Hướng dẫn thí sinh trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, phân công công tác theo đúng vị trí, chỉ tiêu đăng ký tuyển dụng đồng thời bố trí cho thí sinh trúng tuyển tham gia đầy đủ các khóa bồi dưỡng chuyên môn theo quy định;

7. Các Sở, ban, ngành chuẩn bị tài liệu, nội dung ôn tập, tổ chức, hướng dẫn ôn tập cho thí sinh dự thi vào các đơn vị thuộc sở và phòng chuyên môn thuộc quận, huyện, thị xã.

Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2011 (qua Sở Nội vụ, số máy thường trực: 043.7347573, 0913.373884 và 0913.091988) để được xem xét và giải quyết./.

TM. UBND THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Bích Ngọc

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2011
(Kèm theo Quyết định số 5393 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2011 của UBND Thành phố)

TT	Phòng, ban (trực thuộc Sở, ngành, quận, huyện, thị xã)	Chỉ tiêu tuyển dụng công chức			Ngành, chuyên ngành hoặc nhóm ngành, chuyên ngành cần tuyển	Ghi chú
		Tổng số	Chia ra			
			Chuyên viên	Cán sự		
(1)	(2)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
	TOÀN THÀNH PHỐ	***670***	***650***	***20***		
	KHỐI SỞ, BAN, NGÀNH	***356***	***347***	***9***		
I	**Văn phòng UBND**	**4**	**4**			
			1		Lưu trữ học và Quản trị Văn phòng	
			1		Luật, loại khá trở lên	
			1		Luật kinh tế	
			1		Kế toán	
II	**Văn phòng Đoàn Đại biểu QH và HĐND**	**10**	**10**			
1	Phòng Công tác đại biểu Quốc		2		Luật hoặc Tài chính	
2	Phòng Công tác Hội đồng nhân dân		4		Luật hoặc Tài chính	
3	Phòng Tiếp dân và Thông tin		1		Luật	
4	Phòng Hành chính - Tổ chức - Tổng hợp		3		Quản trị nhân lực	
III	**Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng**	**1**	1		Kế toán - Tài chính	
IV	**Sở Thông tin và Truyền thông**	**9**	**9**			
1	Văn phòng sở		1		Tài chính - Kế toán	
2	Phòng Ứng dụng công nghệ Thông tin		1		Công nghệ thông tin	
3	Phòng Công nghiệp Công nghệ thông tin		1		Công nghệ thông tin	
4	Phòng Quản lý Báo chí xuất bản		1		Công nghệ thông tin	
			1		Ngữ văn	
5	Phòng Truyền thông		1		Kinh tế chính trị	
6	Thanh tra sở		1		Luật Kinh tế	
			1		Công nghệ thông tin, kỹ thuật điện tử số	
			1		Công nghệ thông tin	
V	**Sở Nội vụ**	**11**	**10**	**1**		
I	**Ban Tôn giáo**	**3**	**3**			
I.1	Phòng Hành chính, Tổng hợp		1		Văn hóa và ngôn ngữ	
I.2	Phòng Nghiệp vụ		1		Tôn giáo hoặc Triết học	
			1		Luật	
2	**Chi cục Văn thư - Lưu trữ**	8	7	1		
2.1	Phòng Hành chính, tổng hợp		1		Kế toán	
			1		Công nghệ thông tin	
			1		Ngữ văn	
				1	Văn thư, Lưu trữ	
2.2	Phòng Quản lý Văn thư lưu trữ		4		Lưu trữ học và Quản trị Văn phòng	
VI	**Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**	**82**	**80**	**2**		
1	Văn phòng sở	2	1	1		
			1		Công nghệ Thông tin	
				1	Hành chính văn phòng	
2	Chi cục Phát triển nông thôn	6	6			
			1		Nông học	
			1		Khoa học cây trồng	
			1		Xây dựng	
			1		Quản trị kinh doanh	
			1		Chăn nuôi thú y	
			1		Cơ khí chuyên dùng	

TT	Phòng, ban (trực thuộc Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã)	Chỉ tiêu tuyển dụng công chức				Ghi chú
		Tổng số	Chia ra		Ngành, chuyên ngành hoặc nhóm ngành, chuyên ngành cần tuyển	
			Chuyên viên	Cán sự		
3	Chi cục Kiểm lâm	13	12	1		
			3		Lâm nghiệp hoặc Lâm nghiệp hoặc Lâm sinh	
			3		Quản trị kinh doanh hoặc Chế biến lâm sản	
			3		Lâm nghiệp đô thị hoặc Lâm nghiệp xã hội hoặc Quản lý Tài nguyên rừng và môi trường hoặc Nông lâm kết hợp hoặc Quản lý đất đai	
			1		Kế toán	
			1		Công nghệ Thông tin	
			1		Lâm sinh hoặc Lâm nghiệp	
				1	Kế toán	
4	Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão	33	33			
			2		Cấp thoát nước	
			7		Công trình Thủy lợi	
			4		Thủy nông cải tạo đất	
			1		Máy Xây dựng	
			2		Kinh tế Thủy lợi	
			1		Công trình Thủy điện	
			3		Thủy văn môi trường	
			1		Xây dựng dân dụng	
			2		Tài chính - kế toán	
			3		Luật	
			1		Cầu đường	
			1		Tin học	
			2		Quản trị kinh doanh	
			1		Hành chính học	
			1		Thông tin kinh tế	
			1		Điện tử	
5	Chi cục Thủy lợi	1	1		Môi trường	
6	Chi cục Thủy sản	6	6			
			5		Nuôi trồng Thủy sản	
			1		Công nghệ sinh học	
7	Chi cục Thú y	3	3		Bác sỹ Thú y hoặc Chăn nuôi Thú y	
8	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản	6	6			
			1		Kinh tế (các chuyên ngành lĩnh vực nông nghiệp)	
			1		Kế toán	
			1		Luật	
			1		Trồng trọt	
			1		Chế biến thủy sản	
			1		Chế biến nông sản	
9	Chi cục Bảo vệ thực vật	12	12			
			5		Bảo vệ thực vật	
			2		Nông học	
			2		Khoa học cây trồng	
			1		Khoa học đất	
			1		Công nghệ sinh học	
			1		Lâm nghiệp đô thị	
VII	Sở Công thương	42	41	1		
A	Khối Văn phòng	22	21	1		
1	Văn phòng sở	6	1		Kinh tế lao động	
			1		Kỹ thuật tính toán và tin học	
			2		Kế toán	
			1		Luật	
				1	Hành chính văn thư	
2	Phòng Kế hoạch Tài chính	2	1		Kế toán Tài chính doanh nghiệp thương mại	
			1		Tài chính - Ngân hàng	
3	Phòng Quản lý Thương mại	5	1		Quản lý kinh doanh	
			1		Quản trị kinh doanh thương mại	
			1		Quản trị doanh nghiệp	
			2		Thương mại quốc tế	

TT	Phòng, ban (trực thuộc Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã)	Chỉ tiêu tuyển dụng công chức				Ghi chú
		Tổng số	Chia ra		Ngành, chuyên ngành hoặc nhóm ngành, chuyên ngành cần tuyển	
			Chuyên viên	Cán sự		
4	Phòng Kinh tế đối ngoại	2	2		Quan hệ quốc tế	
5	Phòng Quản lý công nghiệp	3	1		Công nghệ thông tin	
			1		Quản trị kinh doanh Công nghiệp và xây dựng	
			1		Cơ khí	
6	Phòng Quản lý Điện năng	2	2		Hệ thống điện	
7	Phòng Tiểu thủ công nghiệp và LN	1	1		Quản trị kinh doanh	
8	Phòng Kỹ thuật an toàn Môi trường	1	1		Công nghệ Môi trường	
B	**Chi cục Quản lý thị trường**	**20**	**20**	**0**		
1.1			1		Tin học quản lý	
1.2			6		Quản trị kinh doanh	
			1		Quản trị doanh nghiệp	
			6		Kế toán	
			5		Luật	
			1		Quản lý kinh doanh	
VIII	**Sở Kế hoạch và Đầu tư**	**15**	**15**			
1	Văn phòng sở	8	1		Kế toán	
			1		Lưu trữ học và Quản trị văn phòng	
			1		Pháp luật kinh tế và Luật quốc tế	
			1		Kiến trúc công trình	
			1		Luật	
			1		Tin học	
			1		Vô tuyến điện và Thông tin liên lạc	
2	Thanh tra	2	1		Quản trị doanh nghiệp thương mại	
			1		Tài chính - Ngân hàng	
3	Phòng Kế hoạch tổng hợp	1	1		Quản lý kinh tế	
4	Phòng Kế hoạch công nghiệp thương mại và dịch vụ	1	1		Thương mại quốc tế	
5	Phòng Kế hoạch Phát triển hạ tầng đô thị	2	1		Xây dựng công trình ngầm và mỏ	
			1		Kinh tế đầu tư	
6	Phòng Đầu tư nước ngoài	1	1		Kinh tế đối ngoại	
7	Phòng Quy hoạch phát triển Kinh tế xã hội	1	1		Quản trị kinh doanh	
IX	**Sở Xây dựng**	**11**	**11**			
1	Phòng Quản lý kinh tế	1	1		Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
2	Phòng Quản lý kỹ thuật và	1	1		Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
3	Phòng Quản lý Hạ tầng Môi trường và công trình ngầm	1	1		Kế toán	
4	Phòng Kế hoạch Tổng hợp	1	1		Kế toán	
5	Văn phòng sở	2	1		Kế toán	
			1		Trắc địa	
6	Phòng Pháp chế	1	1		Luật	
7	Phòng Quản lý nhà và Kinh doanh BĐS	1	1		Điện tử	
8	Thanh tra sở	3	2		Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
			1		Tài chính - Tín dụng	
X	**Sở Giao thông vận tải**	**87**	**87**			
A	***Khối Văn phòng Sở***	**21**	**21**	**0**		
1	Phòng Tổ chức cán bộ	1	1		Kinh tế	
2	Văn phòng Sở	1	1		Tài chính tín dụng	

TT	Phòng, ban (trực thuộc Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã)	Chỉ tiêu tuyển dụng công chức				Ghi chú
		Tổng số	Chia ra		Ngành, chuyên ngành hoặc nhóm ngành, chuyên ngành cần tuyển	
			Chuyên viên	Cán sự		
3	VP Ban An toàn giao thông	1	1		Quản trị kinh doanh	
4	Phòng Thẩm Định	3	3		Xây dựng cầu đường	
5	Phòng QL Kinh tế	1	1		Kinh tế	
6	Phòng Quản lý Giao thông đô thị	3	1		Kinh tế vận tải	
			2		Xây dựng cầu đường	
7	Phòng Kế hoạch đầu tư	4	1		Thuỷ văn môi trường	
			1		Kinh tế Vận tải đường bộ và Thành phố	
			1		Quản trị tài chính - Tiếng Anh	
			1		Xây dựng cầu đường	
8	Phòng Quản lý Vận tải	3	1		Quy hoạch và quản lý GTVT đô thị	
			2		Cơ khí ô tô	
9	Phòng Quản lý Phương tiện giao thông	4	1		Điện	
			1		Địa chính	
			2		Quản trị kinh doanh	
B	***Thanh tra Sở***	66	66			
			2		Cơ khí hoặc Cơ khí chuyên dùng	
			1		Công nghệ hóa học	
			5		Công nghệ thông tin hoặc Tin học hoặc Tin học Quản lý hoặc Khoa học kỹ thuật Công nghệ thông tin	
			2		Môi trường hoặc Công nghệ và Môi trường	
			1		Điều khiển học kỹ thuật	
			8		Kế toán hoặc Kế toán - kiểm toán hoặc Kế toán tài chính DN thương mại	
			1		Khoa học đất	
			1		Kinh tế	
			1		Kinh tế vận tải	
			1		Kinh tế xây dựng	
			10		Luật hoặc Luật học	
			6		Luật kinh tế hoặc Pháp luật kinh tế	
			3		Tài chính hoặc Ngân hàng - Tài chính hoặc QTKD Tài chính tín dụng	
			1		Quan hệ quốc tế	
			7		Quản trị kinh doanh	
			3		Vận tải	
			1		Vật lý kỹ thuật	
			1		Vô tuyến điện và Thông tin liên lạc	
			9		Xây dựng Cầu đường	
			2		Xây dựng dân dụng & Công nghiệp	
XI	**Sở Lao động Thương binh và Xã hội**	**29**	**29**			
A	**Văn phòng sở**	**19**	**19**	**0**		
1	Phòng Kế hoạch Tài chính	2	1		Kế toán	
			1		Tài chính-Ngân hàng	
2	Phòng Quản lý Đào tạo nghề	1	1		Kế toán doanh nghiệp	
3	Phòng Bảo vệ và chăm sóc trẻ	2	1		Công tác xã hội	
			1		Việt Nam học	
4	Phòng Tổng hợp	2	1		Báo chí	
			1		Tin học	
5	Phòng chính sách Lao động việc	3	1		Quản lý kinh doanh	
			1		Kế toán	
			1		Quản trị kinh doanh	
6	Phòng Bảo trợ xã hội	1	1		Công tác xã hội	
7	Thanh tra Sở	3	1		Kỹ thuật nhiệt	
			1		Điện	
			1		Xây dựng	
8	Phòng An toàn Lao động	3	1		Điện	
			1		Điện tử	
			1		Cơ điện tử	

TT	Phòng, ban (trực thuộc Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã)	Chỉ tiêu tuyển dụng công chức				Ghi chú
		Tổng số	Chia ra		Ngành, chuyên ngành hoặc nhóm ngành, chuyên ngành cần tuyển	
			Chuyên viên	Cán sự		
9	Phòng chính sách Người có công	2	1		Công tác xã hội	
			1		Công nghệ Thông tin	
B	**Chi cục Phòng chống tệ nạn xã hội**	**10**	**10**	**0**		
1	Phòng Hành chính Quản trị	1	1		Luật Kinh tế	
2	Phòng Tư vấn	1	1		Luật Kinh tế	
3	Phòng Kế hoạch Tổng hợp	1	1		Tư pháp và Hành chính Nhà nước	
4	Phòng Quản lý nghiệp vụ	7	1		Luật	
			1		Quản trị kinh doanh	
			1		Quản trị Du lịch	
			1		Văn học	
			1		Quản trị nhân lực	
			1		Luật Kinh tế	
			1		Báo chí	
XII	**Sở Y tế**	**22**	**17**	**5**		
A	Khối văn phòng sở	4	4			
1	Văn phòng		1		Luật	
			1		Bác sỹ	
2	Phòng Nghiệp vụ Y		1		Bác sỹ	
3	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân		1		Bác sỹ	
B	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	8	6	2		
1	Phòng Thông tin truyền thông và Ngộ độc thực phẩm		2		Bác sỹ đa khoa	
			1		Công nghệ thực phẩm	
2	Phòng Hành chính tổng hợp		1		Kỹ thuật thực phẩm	
				1	Kế toán	
				1	Văn thư lưu trữ	
3	Phòng Đăng ký và chứng nhận tiêu chuẩn sản phẩm		1		Tiếng Anh thương mại	
			1		Công nghệ thực phẩm	
C	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	10	7	3		
			1		Luật	
				1	Điều dưỡng trung học	
				1	Dược sỹ trung học	
				1	Kế toán	
			1		Kế toán	
			1		Kinh tế	
			1		Quản trị kinh doanh	
			1		Tài chính, kế toán	
			1		Công nghệ máy tính	
			1		Báo chí	
XIII	**Sở Tư pháp**	**4**	**4**			
			1		Kế toán	
			3		Luật	
XIV	**Sở Ngoại vụ**	**7**	**7**			
1	Phòng Thông tin đối ngoại	2	1		Báo chí	
			1		Xã hội học	
2	Phòng Quản lý tổ chức phi chính phủ và viện trợ quốc tế	1	1		Quan hệ quốc tế	
3	Văn phòng	1	1		Hành chính học	
4	Hợp tác quốc tế	3	1		Quản trị kinh doanh	
			2		Quan hệ quốc tế	
XV	Sở tài nguyên và Môi trường	14	14			
A	Văn phòng sở	9	9			
1	Phòng Kế hoạch tổng hợp	2	1		Tin học xây dựng công trình	
			1		Quản lý đất đai hoặc Địa chính	
2	Thanh tra sở	1	1		Luật	
3	Phòng Đo đạc bản đồ	1	1		Xây dựng địa chính hoặc Địa chính	

TT	Phòng, ban (trực thuộc Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã)	Chỉ tiêu tuyển dụng công chức			Ngành, chuyên ngành hoặc nhóm ngành, chuyên ngành cần tuyển	Ghi chú
		Tổng số	Chia ra			
			Chuyên viên	Cán sự		
4	Phòng đăng ký thống kê đất đ	2	1		Quản lý đất đai	
			1		Địa chính	
5	Phòng Quản lý đất đai	1	1		Kinh tế đối ngoại	
6	Phòng Tài nguyên nước và KTTV	1	1		Địa chất thủy văn	
7	Phòng Tài nguyên khoáng sả	1	1		Trắc địa	
B	Chi cục Bảo vệ Môi trường	5	5	0		
1	Phòng Thẩm định và đánh giá tác động môi trường	1	1		Quản trị kinh doanh Công nghiệp và xây dựng	
2	Phòng Tổng hợp	1	1		Luật Kinh tế và Quốc tế	
		1	1		Quản trị kinh doanh	
3	Phòng Quản lý dự án và truyề thông	1	1		Tài nguyên Thủy sinh và Thủy sản	
		1	1		Kinh tế Nông nghiệp và PTNT	
XVI	**Thanh tra Thành phố**	**8**	**8**			
	Phòng Thanh tra số 1	1	1		Kế toán doanh nghiệp	
	Phòng Thanh tra số 2	1	1		Luật Kinh tế	
	Phòng Thanh tra số 3	1	1		Luật Hành chính	
	Phòng Thanh tra số 4	1	1		Tài chính - kế toán	
	Phòng Thanh tra số 5	1	1		Báo chí	
	Phòng Thanh tra số 6	1	1		Luật Kinh tế	
	Phòng Thanh tra số 7	1	1		Kế toán	
	Văn phòng	1	1		Kế toán	
	KHỐI QUẬN HUYỆN	***314***	***303***	***11***		
I	**Quận Hoàn Kiếm**	**4**	**4**			
1	Phòng Kinh tế		1		Quản trị kinh doanh	
2	Phòng Tư pháp		1		Hành chính học	
3	Phòng Văn hóa và Thông tin		1		Quản trị nhân lực	
4	Phòng Tài chính - Kế hoạch		1		Kế toán	
II	**Quận Hai Bà Trưng**	4	4			
1	Phòng Tư pháp		1		Kế toán - Tài chính doanh nghiệp thương mại	
2	Phòng Lao động - TB và XH		1		Kế toán	
3	Phòng Tài chính - Kế hoạch		1		Tin học Xây dựng công trình	
			1		Luật Kinh tế	
III	**Quận Ba Đình**	**16**	**16**			
1	Phòng Quản lý đô thị	3	1		Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
			1		Kiến trúc công trình	
			1		Xây dựng cầu đường	
2	Phòng Tài nguyên và Môi trườn	3	1		Thổ nhưỡng	
			1		Quản lý đất đai	
			1		Công nghệ môi trường	
3	Phòng Kinh tế	3	1		Kế toán	
			1		Luật Kinh tế quốc tế	
			1		Quản trị kinh doanh	
4	Phòng Tài chính - Kế hoạch	5	1		Tin học xây dựng	
			1		Cầu đường bộ	
			3		Xây dựng dân dụng	
5	Văn phòng HĐND và UBND	2	1		Kế toán	
			1		Hành chính học	
IV	**Quận Đống Đa**	**10**	**10**			
1	Phòng Nội vụ	1	1		Thông tin học	
2	Văn phòng HĐND và UBND	2	1		Quản trị kinh doanh	
			1		Luật Dân sự	
3	Phòng Tài nguyên và Môi trườn	2	2		Quản lý đất đai hoặc địa chính	
4	Phòng Lao động TB và XH	3	1		Lao động xã hội	

TT	Phòng, ban (trực thuộc Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã)	Chỉ tiêu tuyển dụng công chức				Ghi chú
		Tổng số	Chia ra		Ngành, chuyên ngành hoặc nhóm ngành, chuyên ngành cần tuyển	
			Chuyên viên	Cán sự		
			2		Kế toán	
5	Phòng Văn hóa và Thông tin	1	1		Công nghệ thông tin	
6	Phòng Kinh tế	1	1		Quản trị doanh nghiệp	
V	**Quận Tây Hồ**	6	6			
1	Phòng Tài chính - Kế hoạch	2	1		Kiến trúc công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp	
			1		Quản trị kinh doanh công nghiệp và xây dựng	
2	Phòng Văn hóa và Thông tin	2	1		Xuất bản	
			1		Huấn luyện thể dục thể thao	
3	Phòng Y tế	1	1		Y tế công cộng	
4	Phòng Quản lý đô thị	1	1		Tin học xây dựng	
VI	**Quận Hoàng Mai**	5	5			
1	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1	1		Kinh tế xây dựng	
2	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2	1		Địa chính	
			1		Kinh tế địa chính	
3	Phòng Văn hóa và Thông tin	1	1		Văn hóa quần chúng	
4	Phòng Lao động TB và XH	1	1		Công tác xã hội	
VII	**Quận Long Biên**	9	9			
1	Phòng Quản lý đô thị	4	1		Quy hoạch đô thị	
			1		Kiến trúc công trình	
			1		Kiến trúc	
			1		Xây dựng Dân dụng và công nghiệp	
2	Phòng Văn hóa và Thông tin	2	1		Văn học và văn hóa nghệ thuật	
			1		Quản lý văn hóa	
3	Văn phòng HĐND-UBND	1	1		Công tác xã hội	
4	Tài nguyên Môi trường	1	1		Trắc địa	
5	Phòng Lao động TB và XH	1	1		Luật Kinh tế	
VIII	**Huyện Thanh Trì**	7	7			
1	Văn phòng HĐND và UBND		1		Báo chí	
2	Phòng Tài nguyên và Môi trường		1		Quản lý đất đai	
3	Phòng Lao động TB và XH		1		Bảo trợ xã hội	
4	Phòng Giáo dục và Đào tạo		1		Kế toán	
5	Phòng Y tế		1		Dược	
6	Thanh tra quận		1		Xây dựng dân dụng	
7	Phòng Kinh tế		1		Khoa học cây trồng	
IX	**Huyện Gia Lâm**	7	7			
1	Phòng Tài nguyên và Môi trường	3	1		Địa chính	
			2		Quản lý đất đai	
2	Phòng Kinh tế	2	1		Thủy văn môi trường	
3	Phòng Y tế		1		Khoa học cây trồng	
		1	1		Bác sỹ	
4	Phòng Nội vụ	1	1		Quản lý Tài chính công	
X	**Huyện Đông Anh**	7	7			
1	Phòng Lao động TB và XH	1	1		Công tác xã hội	
2	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1	1		Tài chính	
3	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1	1		Quản lý đất đai	
4	Văn phòng HĐND và UBND	3	2		Tin học hoặc công nghệ thông tin	

TT	Phòng, ban (trực thuộc Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã)	Chỉ tiêu tuyển dụng công chức				Ghi chú
		Tổng số	Chia ra		Ngành, chuyên ngành hoặc nhóm ngành, chuyên ngành cần tuyển	
			Chuyên viên	Cán sự		
			1		Tài chính ngân hàng	
5	Phòng Quản lý đô thị	1	1		Kỹ thuật công trình - xây dựng dân dụng và công nghiệp	
XI	**Huyện Sóc Sơn**	**7**	**7**			
1	Phòng Văn hóa và Thông tin	1	1		Quản lý văn hóa hoặc Nghệ thuật	
2	Phòng Quản lý đô thị	2	1		Kiến trúc	
			1		Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
			1		Cầu đường	
3	Phòng Tài chính - Kế hoạch	3	2		Tài chính ngân sách	
			1		Kinh tế xây dựng	
4	Thanh tra huyện	1	1		Luật	
XII	**Huyện Ba Vì**	**17**	**17**			
1	Văn phòng HĐND và UBND	4	1		Hành chính học	
			1		Kinh tế	
			1		Luật	
			1		Khoa học cây trồng	
2	Phòng Nội vụ	2	1		Luật Hành chính	
			1		Quản trị nhân lực	
3	Phòng Kinh tế	1	1		Tự động hóa xí nghiệp công nghiệp	
4	Phòng Tài nguyên và Môi trườn	1	1		Quản lý đất đai	
5	Thanh tra huyện	2	1		Quản lý đất đai	
			1		Luật	
6	Phòng Tư pháp	1	1		Tư pháp hành chính	
7	Phòng Y tế	1	1		Công nghiệp chế biến và bảo quản thực phẩm	
8	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1	1		Kế toán	
9	Phòng Quản lý đô thị	3	1		Cơ khí động lực	
			1		Xây dựng hoặc giao thông	
			1		Xây dựng công trình	
10	Phòng Dân tộc	1	1		Quản lý văn hóa	
XIII	**Thị xã Sơn Tây**	**15**	**15**	**0**		
1	Văn phòng HĐND và UBND	2	1		Quản lý đất đai	
			1		Công nghệ thông tin	
2	Phòng Văn hóa và Thông tin	2	1		Văn hóa (lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật)	
			1		Quản trị kinh doanh du lịch và khách sạn	
3	Phòng Quản lý đô thị	4	2		Kiến trúc công trình	
			1		Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
			1		Kinh tế xây dựng	
4	Phòng Kinh tế	2	1		Điện	
			1		Bảo vệ thực vật	
5	Phòng Tư pháp	2	2		Luật	
6	Phòng Y tế	1	1		Kỹ thuật thực phẩm	
7	Phòng Tài chính - Kế hoạch	2	1		Kinh tế xây dựng	
			1		Tài chính ngân hàng	
XIV	**Huyện Thạch Thất**	**15**	**15**	**0**		
1	Văn phòng HĐND và UBND	4	1		Hành chính học	
			1		Luật Kinh tế	
			1		Xây dựng cầu đường bộ	
			1		Kế toán doanh nghiệp	
2	Phòng Nội vụ	2	1		Công nghệ thông tin	
			1		Quản trị kinh doanh	
3	Thanh tra huyện	1	1		Luật	
4	Phòng Quản lý đô thị	1	1		Kiến trúc công trình hoặc Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
5	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2	1		Địa chất công trình hoặc Khai thác mỏ	
			1		Luật	
6	Phòng Lao động TB và XH	1	1		Công tác xã hội	
7	Phòng Tư pháp	2	2		Luật	
8	Phòng Dân tộc	2	2		Quản lý xã hội hoặc Quản trị nhân lực	
XV	**Huyện Phúc Thọ**	**21**	**19**	**2**		

TT	Phòng, ban (trực thuộc Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã)	Chỉ tiêu tuyển dụng công chức				Ghi chú
		Tổng số	Chia ra		Ngành, chuyên ngành hoặc nhóm ngành, chuyên ngành cần tuyển	
			Chuyên viên	Cán sự		
1	Văn phòng HĐND và UBND	1	1		Công nghệ thông tin	
2	Phòng Nội vụ	2	1		Triết học	
			1		Hành chính học	
3	Phòng Quản lý đô thị	3	1		Xây dựng cầu đường	
			1		Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
			1		Quy hoạch và Quản lý giao thông đô thị	
4	Phòng Lao động TB và XH	1	1		Quản trị nhân lực	
5	Phòng Y tế	2		1	Dược	
				1	Y sỹ	
6	Thanh tra huyện	2	2		Luật	
7	Phòng Giáo dục và Đào tạo	2	1		Công nghệ thông tin	
			1		Sư phạm Mầm non	
8	Phòng Tài nguyên và Môi trường	3	1		Quản lý đất đai	
			1		Môi trường	
			1		Trắc địa	
9	Phòng Kinh tế	3	1		Quản trị kinh doanh	
			1		Nông học	
			1		Xây dựng công trình thủy lợi hoặc Quản lý thủy nông	
10	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1	1		Tài chính hoặc Kế toán	
11	Phòng Văn hóa và Thông tin	1	1		Quản lý văn hóa	
XVI	**Huyện Đan Phượng**	11	11			
1	Phòng Lao động TB và XH	1	1		Bảo hộ lao động hoặc Quản lý xã hội	
2	Phòng Quản lý đô thị	2	1		Xây dựng cầu đường	
			1		Quy hoạch và Quản lý đô thị	
3	Phòng Tài chính - Kế hoạch	3	1		Kế toán hoặc Kinh tế đối ngoại	
			1		Xây dựng cầu đường	
			1		Kiến trúc hoặc Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
4	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1	1		Địa chính hoặc Địa chất công trình hoặc Địa sinh thái và Công nghệ môi trường	
5	Phòng Giáo dục và Đào tạo	1	1		Công nghệ thông tin	
6	Phòng Văn hóa và Thông tin	3	1		Văn hóa quần chúng	
			1		Quản lý văn hóa hoặc Báo chí	
			1		Công nghệ thông tin	
XVII	**Huyện Hoài Đức**	10	10			
1	Phòng Nội vụ	1	1		Hành chính học	
2	Phòng Kinh tế	1	1		Thủy nông	
3	Thanh tra huyện	1	1		Kiến trúc	
4	Phòng Y tế	1	1		Y tế công cộng	
5	Phòng Quản lý đô thị	1	1		Xây dựng dân dụng và Công nghiệp	
6	Phòng Tư pháp	3	3		Luật	
7	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2	1		Quản lý đất đai	
			1		Môi trường	
XVIII	**Huyện Quốc Oai**	20	19	1		
1	Phòng Giáo dục và Đào tạo	3	1		Sư phạm Hóa	
			1		Sư phạm Tiếng Anh	
			1		Sư phạm Tiểu học	
2	Phòng Y tế	3	1		Công nghệ thực phẩm	
				1	Dược sỹ	
			1		Bác sỹ đa khoa	
3	Phòng Văn hóa và Thông tin	1	1		Bảo tàng	
4	Thanh tra huyện	3	1		Luật kinh tế	
			1		Xây dựng	
			1		Tài chính - Kế toán	
5	Phòng Tài nguyên và Môi trường	3	1		Luật	
			1		Địa chất	
			1		Quản lý đất đai	
6	Phòng Kinh tế	3	1		Bảo quản chế biến nông sản	
			1		Kinh tế nông nghiệp	
			1		Công trình Thủy nông và cải tạo đất	
7	Phòng Quản lý đô thị	2	1		Quản lý công Xây dựng thị hoặc Cấp thoát nước	

TT	Phòng, ban (trực thuộc Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã)	Chỉ tiêu tuyển dụng công chức				Ghi chú
		Tổng số	Chia ra		Ngành, chuyên ngành hoặc nhóm ngành, chuyên ngành cần tuyển	
			Chuyên viên	Cán sự		
			1		Xây dựng dân dụng - công nghiệp hoặc công nghệ kỹ thuật xây dựng	
8	Phòng Dân tộc	2	1		Công nghiệp phát triển nông thôn	
			1		Việt Nam học	
XIX	**Huyện Chương Mỹ**	**18**	**16**	**2**		
1	Phòng Y tế	3	1		Bác sỹ đa khoa	
				1	Dược sỹ	
				1	Y sỹ đa khoa	
2	Phòng Lao động TB và XH	3	1		Khoa học quản lý	
			1		Công tác xã hội	
			1		Tài chính hoặc Kế toán	
3	Phòng Văn hóa và Thông tin	2	1		Công nghệ thông tin	
			1		Văn hóa hoặc Quản lý văn hóa	
4	Phòng Quản lý đô thị	3	1		Giao thông	
			1		Điện	
			1		Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
5	Phòng Kinh tế	4	1		Thủy lợi (các chuyên ngành)	
			1		Cơ học	
			1		Trồng trọt hoặc Cây trồng	
			1		Kinh tế nông nghiệp	
6	Phòng Tài chính - Kế hoạch	3	1		Tài chính hoặc Kế toán	
			1		Thống kê, kế hoạch	
			1		Công nghệ thông tin	
XX	**Quận Hà Đông**	**8**	**8**			
1	Văn phòng HĐND&UBND quận	3	1		Luật Kinh tế hoặc Tư pháp	
			1		Công nghệ thông tin	
			1		Kinh tế xây dựng	
2	Phòng Lao Động TB&XH	1	1		Công tác xã hội	
3	Phòng Kinh tế	2	1		Công trình thủy lợi	
			1		Xây dựng dân dụng	
4	Phòng Y tế	1	1		Dược	
5	Phòng Quản lý đô thị	1	1		Kiến trúc công trình	
XXI	**Huyện Thanh Oai**	**3**	**2**	**1**		
1	Văn phòng HĐND&UBND			1	Văn thư - lưu trữ	
2	Phòng Nội vụ		1		Văn thư - lưu trữ	
3	Phòng Tài chính - Kế hoạch		1		Quản lý tài chính	
XXII	**Huyện Thường Tín**	**13**	**13**			
1	Văn phòng HĐND và UBND	1	1		Luật	
2	Phòng Nội vụ	1	1		Luật Hành chính	
3	Thanh tra huyện	1	1		Luật (các chuyên ngành)	
4	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1	1		Kinh tế, Kế hoạch	
5	Phòng Kinh tế	3	1		Thủy sản	
			1		Quản trị kinh doanh thương mại quốc tế	
			1		Kỹ thuật cơ sở hạ tầng hoặc Công trình thủy lợi	

TT	Phòng, ban (trực thuộc Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã)	Chỉ tiêu tuyển dụng công chức				Ghi chú
		Tổng số	Chia ra		Ngành, chuyên ngành hoặc nhóm ngành, chuyên ngành cần tuyển	
			Chuyên viên	Cán sự		
6	Phòng Quản lý đô thị	2	1		Kiến trúc	
			1		Xây dựng	
7	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1	1		Luật kinh tế	
8	Phòng Văn hóa và Thông tin	1	1		Thông tin thư viện	
9	Phòng Lao động TB và XH	1	1		Lao động xã hội	
10	Phòng Tư pháp	1	1		Luật (các chuyên ngành)	
XXIII	**Huyện Ứng Hòa**	**24**	**24**	**0**		
1	Văn phòng HĐND và UBND	3	1		Hành chính học	
			1		Xã hội học	
			1		Điện tử viễn thông	
2	Phòng Lao động TB và XH	2	1		Công nghệ thông tin	
			1		Lao động xã hội	
3	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1	1		Tài chính - kế toán hoặc Tài chính công	
4	Phòng Tài nguyên và Môi trường	4	2		Môi trường	
			2		Quản lý đất đai hoặc Địa chính	
5	Phòng Kinh tế	4	3		Công trình hoặc Giao thông hoặc Thủy lợi	
			1		Kinh doanh thương mại	
6	Phòng Văn hóa và Thông tin	2	1		Bảo tàng	
			1		Điện tử viễn thông	
7	Phòng Quản lý đô thị	3	1		Xây dựng cầu đường	
			2		Kinh tế công nghiệp	
8	Phòng Y tế	3	3		Bác sỹ	
9	Thanh tra huyện	1	1		Kế toán hoặc Xây dựng	
10	Phòng Nội vụ	1	1		Hành chính học	
XXIV	**Huyện Phú Xuyên**	**12**	**11**	**1**		
1	Phòng Tài chính - Kế hoạch	2	1		Quản lý Tài chính công	
			1		Tài chính - Ngân hàng thương mại	
2	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2	1		Quản lý đất đai	
			1		Khoa học - môi trường	
3	Phòng Kinh tế	3	1		Quản trị kinh doanh thương mại	
			1		Chăn nuôi thú y	
			1		Nông hóa thổ nhưỡng	
4	Phòng Quản lý đô thị	3	1		Xây dựng dân dụng	
			1		Xây dựng cầu đường	
			1		Kinh tế và Quản lý đô thị	
5	Phòng Y tế	1		1	Dược	
6	Văn phòng HĐND và UBND	1	1		Luật	
XXV	**Huyện Mỹ Đức**	**21**	**18**	**3**		
1	Phòng Nội vụ	2	1		Quản trị nhân lực	
			1		Luật	
2	Phòng Lao động TB và XH	1	1		Quản trị nhân lực hoặc Công tác xã hội	
3	Phòng Tư pháp	1	1		Công nghệ thông tin	
4	Phòng Tài chính - Kế hoạch	3	1		Kế toán	
			1		Kế toán kiểm toán	
			1		Công nghệ thông tin hoặc Tin học	
5	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1	1		Khoa học Môi trường hoặc Quản lý tài nguyên rừng và môi trường hoặc Quản lý đất đai hoặc Trắc địa	
6	Phòng Kinh tế	3	1		Thủy lợi (các chuyên ngành)	
			1		Xây dựng dân dụng	
			1		Kinh tế nông nghiệp	
7	Phòng Quản lý đô thị	2	1		Quản lý đô thị	
			1		Xây dựng Dân dụng hoặc Cầu đường	

TT	Phòng, ban (trực thuộc Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã)	Chỉ tiêu tuyển dụng công chức				Ghi chú
		Tổng số	Chia ra		Ngành, chuyên ngành hoặc nhóm ngành, chuyên ngành cần tuyển	
			Chuyên viên	Cán sự		
8	Phòng Y tế	4		1	Y sỹ Y học cổ truyền	
				1	Điều dưỡng	
				1	Dược sỹ	
			1		Kế toán	
9	Phòng Dân tộc	4	1		Quản lý văn hóa	
			1		Luật	
			1		Quản trị doanh nghiệp, khách sạn du lịch	
			1		Kế toán	
XXVI	**Huyện Mê Linh**	**24**	**23**	**1**		
1	Phòng Lao động TB và XH	1	1		Công tác xã hội	
2	Phòng Y tế	2	1		Bác sỹ hoặc Y tế công cộng	
			1		Dược sỹ	
3	Phòng Quản lý đô thị	3	1		Kỹ thuật công trình - Cầu đường	
			1		Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
			1		Xây dựng cầu đường	
4	Phòng Tài nguyên và Môi trườn	5	1		Quản lý đất đai	
			1		Trắc địa	
			1		Địa chính	
			1		Kỹ thuật môi trường hoặc khoa học môi trường	
			1		Kỹ thuật Tài nguyên nước	
5	Phòng Kinh tế	2	1		Công trình (Thủy lợi, Thủy điện)	
			1		Khoa học cây trồng	
6	Phòng Tư pháp	2	1		Luật Hành chính	
			1		Luật Kinh tế	
7	Văn phòng HĐND và UBND	4	1		Tin học	
			1		Quản trị văn phòng	
			1		Luật Tư pháp	
				1	Văn thư lưu trữ	
8	Phòng Tài chính - Kế hoạch	2	1		Quản trị kinh doanh	
			1		Kinh tế phát triển	
9	Thanh tra huyện	3	1		Luật kinh tế	
			1		Quản lý kinh doanh	
			1		Quản lý đất đai	

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC LÀM CÔNG TÁC THANH TRA XÂY DỰNG CẤP QUẬN, CẤP PHƯỜNG NĂM 2011
(Kèm theo Quyết định số 5593 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2011 của UBND Thành phố)

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng công chức													Ghi chú
		Tổng số			Số lượng các chuyên ngành										
		Tổng	Chuyên viên	Cán sự	Xây dựng (các chuyên ngành)		Kiến trúc (các chuyên ngành)		Luật (các chuyên ngành)		Kinh tế (các chuyên ngành)		Địa chính, Đất đai		
					Chuyên viên	Cán sự	Chuyên viên	Cán sự	Chuyên viên	Cán sự	Chuyên viên	Cán sự	Chuyên viên	Cán sự	
(1)	(2)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
	Tổng	***186***	***101***	***85***	***35***	***55***	***7***	***1***	***23***	***8***	***16***	***6***	***20***	***15***	
I	**QUẬN HOÀN KIẾM**	**13**	**5**	**8**	**3**	**8**					**1**		1		
1	Thanh tra cấp quận	2	2		2										
2	Thanh tra cấp phường	11	3	8	1	8					1		1		
II	**QUẬN HAI BÀ TRƯNG**	**3**	**3**						**1**				**2**		
1	Thanh tra cấp quận														
2	Thanh tra cấp phường	3	3						1				2		
III	**QUẬN BA ĐÌNH**	**9**	**1**	**8**		**8**							**1**		
1	Thanh tra cấp quận	1	1										1		
2	Thanh tra cấp phường	8		8		8									
IV	**QUẬN ĐỐNG ĐA**	**4**	**4**		**1**		**1**		**1**		**1**				
1	Thanh tra cấp quận	4	4		1		1		1		1				
2	Thanh tra cấp phường														
V	**HUYỆN GIA LÂM**	**12**	**6**	**6**	**1**	**5**			**4**	**1**			**1**		
1	Thanh tra cấp quận	3	3						2				1		
2	Thanh tra cấp phường	9	3	6	1	5			2	1					
VI	**HUYỆN BA VÌ**	**10**	**8**	**2**	**1**	**2**	**0**	**0**	**2**	**0**	**2**	**0**	**3**		
1	Thanh tra cấp quận	2	2		1								1		
2	Thanh tra cấp phường	8	6	2		2			2		2		2		
VII	**THỊ XÃ SƠN TÂY**	**18**	**12**	**6**	**4**	**4**	**0**		**3**		**2**		**3**	**2**	
1	Thanh tra cấp quận	6	6		2				2		2				
2	Thanh tra cấp phường	12	6	6	2	4			1				3	2	
VIII	**HUYỆN THẠCH THẤT**	**6**	**5**	**1**	**1**		**1**		**1**		**1**		**1**	**1**	
1	Thanh tra cấp quận	5	5		1		1		1		1		1		
2	Thanh tra cấp phường	1		1										1	

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng công chức														Ghi chú
		Tổng số			Số lượng các chuyên ngành											
		Tổng	Chuyên viên	Cán sự	Xây dựng (các chuyên ngành)		Kiến trúc (các chuyên ngành)		Luật (các chuyên ngành)		Kinh tế (các chuyên ngành)		Địa chính, Đất đai		
					Chuyên viên	Cán sự	Chuyên viên	Cán sự	Chuyên viên	Cán sự	Chuyên viên	Cán sự	Chuyên viên	Cán sự	
IX	**HUYỆN PHÚC THỌ**	**13**	**3**	**10**	**1**	**5**				**1**	**1**	**2**	**1**	**2**	
1	Thanh tra cấp quận	3	3		1						1		1		
2	Thanh tra cấp phường	10		10		5				1		2		2	
X	**HUYỆN HOÀI ĐỨC**	**3**		**3**		**1**				**2**					
1	Thanh tra cấp quận														
2	Thanh tra cấp phường	3		3		1				2					
XXI	**HUYỆN QUỐC OAI**	**9**	**5**	**4**	**4**	**2**	**1**	**1**						**1**	
1	Thanh tra cấp quận	5	5		4		1								
2	Thanh tra cấp phường	4		4		2		1						1	
XI	**HUYỆN CHƯƠNG MỸ**	**8**	**4**	**4**	**1**	**1**	**1**		**2**				**0**	**3**	
1	Thanh tra cấp quận	2	2				1		1						
2	Thanh tra cấp phường	6	2	4	1	1			1					3	
XII	**QUẬN HÀ ĐÔNG**	**22**	**18**	**4**	**6**	**1**	**1**		**6**	**3**	**0**		**5**		
1	Thanh tra cấp quận														
2	Thanh tra cấp phường	22	18	4	6	1	1		6	3			5		
XIII	**HUYỆN THƯỜNG TÍN**	**9**	**4**	**5**		**2**			**3**		**1**	**1**		**2**	
1	Thanh tra cấp quận	2	2						1		1				
2	Thanh tra cấp phường	7	2	5		2			2			1		2	
XIV	**HUYỆN ỨNG HÒA**	**11**	**8**	**3**	**1**	**2**	**1**				**5**	**1**	**1**		
1	Thanh tra cấp quận	4	4		1		1				1		1		
2	Thanh tra cấp phường	7	4	3		2					4	1			
XV	**HUYỆN PHÚ XUYÊN**	**20**	**8**	**12**	**5**	**6**					**2**	**2**	**1**	**4**	
1	Thanh tra cấp quận	6	6		5						1				
2	Thanh tra cấp phường	14	2	12		6					1	2	1	4	
XVI	**HUYỆN MỸ ĐỨC**	**6**	**3**	**3**	**3**	**3**									
1	Thanh tra cấp quận	3	3		3										
2	Thanh tra cấp phường	3		3		3									
XVII	**HUYỆN MÊ LINH**	**10**	**4**	**6**	**3**	**5**	**1**			**1**					
1	Thanh tra cấp quận	3	3		2		1								
2	Thanh tra cấp phường	7	1	6	1	5				1					